

TCVN 12884-1:2020

Xuất bản lần 1

**BỘT KHOÁNG DÙNG CHO HỖN HỢP ĐÁ TRỘN NHỰA
PHẦN 1: YÊU CẦU KỸ THUẬT**

Mineral Filler for Asphalt Paving Mixtures –

Part 1: Specification

HÀ NỘI - 2020

Mục lục

	Trang
1. Phạm vi áp dụng	4
2. Tài liệu viện dẫn	4
3. Thuật ngữ và định nghĩa	4
4. Yêu cầu kỹ thuật	5

Lời nói đầu

TCVN 12884:2020 do *Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải* biên soạn, Bộ Giao thông Vận tải đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ tiêu chuẩn TCVN 12884:2020, *Bột khoáng dùng cho hỗn hợp đá trộn nhựa*, gồm các tiêu chuẩn sau:

TCVN 12884-1:2020, *Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật*;

TCVN 12884-2:2020, *Phần 2: Phương pháp thử*.

Bột khoáng dùng cho hỗn hợp đá trộn nhựa –

Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật

Mineral Filler for Asphalt Paving Mixtures –

Part 1: Specification

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật của bột khoáng dùng cho hỗn hợp đá trộn nhựa.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm ban hành thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm ban hành thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi (nếu có).

TCVN 4197:2012, *Đất xây dựng – Phương pháp xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm.*

TCVN 8735:2012, *Đá xây dựng công trình thủy lợi - Phương pháp xác định khối lượng riêng của đá trong phòng thí nghiệm.*

TCVN 12884-2:2020, *Bột khoáng dùng cho hỗn hợp đá trộn nhựa – Phần 2: Phương pháp thử.*

3 Thuật ngữ, định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này, sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

3.1 Hỗn hợp đá trộn nhựa (Asphalt Paving Mixtures)

Bao gồm các loại sau: bê tông nhựa chặt (BTNC); bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường polime (BTNP); bê tông nhựa rỗng thoát nước (BTNRTN); hỗn hợp đá-vữa nhựa (SMA); hỗn hợp đá nhựa làm lớp móng mặt đường (ATB); lớp phủ mỏng bê tông nhựa tạo nhám (VTO); lớp phủ siêu mỏng tạo nhám (LPSMTN).

3.2 Bột khoáng (Mineral Fillers)

Sản phẩm được nghiền từ đá các bô nát (đá vôi can xit, đá vôi đô lô mit) có cường độ nén của đá gốc lớn hơn 40 MPa và có các chỉ tiêu kỹ thuật thỏa mãn quy định tại Bảng 1.

TCVN 12884-1:2020

4. Yêu cầu kỹ thuật

4.1 Đá các bê nát dùng để sản xuất bột khoáng phải sạch, không lẫn các tạp chất hữu cơ, hàm lượng bụi, bùn, sét không quá 5%.

4.2 Bột khoáng phải khô, tơi, không được vón hòn.

4.3 Các chỉ tiêu cơ lý của bột khoáng được quy định tại Bảng 1.

Bảng 1 – Các chỉ tiêu cơ lý quy định cho bột khoáng

Chỉ tiêu	Mức		Phương pháp thử
	Đường cao tốc và đường có quy mô giao thông lớn	Đường khác	
1. Khối lượng riêng, t/m ³ , không nhỏ hơn	2,50	2,45	TCVN 8735 : 2012
2. Thành phần hạt (lượng lọt sàng qua các cỡ sàng mắt vuông), % - Cỡ sàng 0,600 mm - Cỡ sàng 0,300 mm - Cỡ sàng 0,075 mm	100 95÷100 70÷100		TCVN 12884-2:2020
3. Độ ẩm, %, không lớn hơn	1,0		TCVN 12884-2:2020
4. Chỉ số dẻo của bột khoáng nghiền từ đá các bê nát, %, không lớn hơn	4,0		TCVN 4197 : 2012
5. Hệ số thích nước, không lớn hơn	0,8	1,0	TCVN 12884-2:2020
CHÚ THÍCH: Sử dụng phương pháp Casagrande (TCVN 4197 : 2012) để xác định giới hạn chảy (làm cơ sở để xác định chỉ số dẻo) của bột khoáng.			